

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 28-5-2018  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Chí;

Ông Nguyễn Văn Hân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Song Tố Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thu Sinh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐ-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HN&GD ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tường V, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 211, ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Wang, Pin – J, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 184, lộ Dân Sanh, khóm 020, thôn Hạ Luân, làng Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, lãnh thổ Đài Loan. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Phạm Thị Tường V trình bày:*

Chị và anh Wang, Pin – J đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Trong thời gian chung sống từ ngày 09/01/2017 đến ngày 25/01/2017 tại Đài Loan, chị nhận thấy vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khác biệt về lối sống, văn hóa nên quyết định quay về Việt Nam. Kể từ thời điểm về Việt Nam cho đến

nay, anh chị không còn giữ liên lạc. Nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị V yêu cầu ly hôn với anh Wang, Pin - J.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, chị V trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – anh Wang, Pin - J:* Là người nước ngoài, đang định cư tại Đài Loan. Tòa án đã ủy thác tư pháp, thu thập lời khai, tổng đạt thông báo ngày mở phiên hòa giải, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, ngày mở phiên tòa xét xử. Ngày 12/3/2018, Tòa án đã nhận được kết quả của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan về việc gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho người sống chung với bị đơn vào ngày 02/01/2018 nhưng đến nay anh Wang, Pin - J không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại phiên tòa.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tường V, cho chị V ly hôn với anh Wang, Pin - J.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng, anh Wang, Pin - J đã được Tòa án ủy thác tư pháp đến Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ngày 12/3/2018, Tòa án đã nhận được kết quả của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan về việc gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho người sống cùng bị đơn vào ngày 02/01/2018. Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử vào ngày 24 tháng 5 năm 2018 nhưng đến nay vẫn không nhận được kết quả phản hồi từ phía bị đơn. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Wang, Pin - J. Chị Phạm Thị Tường V yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tường V, thấy rằng: Chị và anh Wang, Pin - J tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống tại Đài Loan, chị

V nhận thấy vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khác biệt về lối sống, văn hóa nên đã quay về Việt Nam. Kể từ thời điểm về Việt Nam cho đến nay, anh chị không còn giữ liên lạc, không có mong muốn hàn gắn. Vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tường V, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị V khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị V là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Chị V là nguyên đơn nên phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tường V đối với anh Wang, Pin - J.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tường V ly hôn với anh Wang, Pin – Jung.

3. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị V khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Tường V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000287 ngày 06/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Phạm Thị Tường V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào 200.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu 0019429 ngày 18/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp xong chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo thời hạn như sau:

Chị V được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Anh Wang, Pin – J được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND huyện D;
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Thị Kim Sang**